TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-PT
Ngày 17 tháng 01 năm 2018.

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vaytài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Kim Dung**;

Bà **Trần Thị Kim Hải**.

- Thư ký phiên tòa:Ông **Nguyễn Đình Sơn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dântỉnh Khánh Hòa: Ông**Bùi Hồng Nam** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tạitrụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2017/TLPT-DSngày 17 tháng 10 năm 2017về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 60/2017/ DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:66/2017/QĐ-PT ngày17 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Bà **Phan Thị T**; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường M, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn:Bà **Lê Thị Kim M** (Lê Thị M); địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã L, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Văn A**; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (là chồng của bà Phan Thị T - nguyên đơn).

Có mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Bà **Lê Thị Kim M** (Lê Thị M) – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng với các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơnPhan Thị T trình bày:

Vào ngày 08 tháng 11 năm 2014, bà Lê Thị Kim M mượn của vợ chồng bà T 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng), hẹn trả vào ngày 30 tháng 12 năm 2014; đến ngày 10tháng3 năm 2015, bà M mượn tiếp 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), hẹn trả vào ngày 30 tháng 3 năm 2015. Cả hai lần bà M đều có lập giấy mượn. Khi đến hạn, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho vợ chồng bà T như đã cam kết.

Bà Phan Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lê Thị Kim M trả cho vợ chồng bà T tổng số tiền bà M mượn cả hai lần là 166.000.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng), không yêu cầu bà M phải trả lãi do chậm trả.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 7 năm 2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Lê Thị Kim M trình bày:

Bà M chỉ mượn của bà T 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng) vào ngày 08 tháng 11 năm 2014. Đối với khoản tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bà M chỉ ký giấy mượn tiền không có nhận tiền.

Bà Lê Thị Kim M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chấp nhận bà M được trả cho vợ chồng bà T 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng) trong thời hạn hai năm.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà T đối với khoản tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Tại bản tự khai ngày 03 tháng 7 năm 2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn A trình bày:

Ông A hoàn toàn thống nhất với nội dung và yêu cầu khởi kiện của bà T. Không bổ sung vấn đề nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2017/ DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Lê Thị Kim M phải trả cho bà Phan Thị T, ông Võ Văn A số tiền 166.000.000đ (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ phải thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, bà Lê Thị Kim M kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, vì số tiền bà M đã mượn không đúng như quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Phan Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Bà Lê Thị Kim M thay đổi nội dung kháng cáo: Thừa nhận số tiền còn nợ vợ chồng bà T, ông A là 166.000.000đ (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng) và yêu cầu được trả nợ làm nhiều lần.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

+ Tòa án cấp phúc thẩm đã tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Bị đơn Lê Thị Kim M kháng cáo bản án sơ thẩm và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định, nên nội dung kháng cáo của bà Mđược xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]**Xét kháng cáo của bị đơn**:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Thị Kim M thừa nhận khoản nợ 166.000.000đ (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng) như lời khai của bà T và ông A, phù hợp với giấy nợ do bà T cung cấp. Khoản nợ này đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà T và ông A, nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà M trả nợ là có căn cứ, cần phải chấp nhận.

[2.2] Về phương thức trả nợ: Yêu cầu của bà M về việc trả nợ làm nhiều lần không được bà T chấp nhận, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà M.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bà M không được chấp nhận, nên bà M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bàLê Thị Kim M(Lê Thị M) và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Buộc bà Lê Thị Kim M (Lê Thị M) phải trả cho bà Phan Thị T và ông Võ Văn A 166.000.000đ (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

- Quy định:

+ Bên có nghĩa vụ trả tiền mà chậm thực hiện nghĩa vụ thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

+ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.Bà Lê Thị Kim M(Lê Thị M) phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003280 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Bà Mđã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 01 năm 2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã N;
- Chi cục THA dân sự thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thành Trung